

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SON**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **843**/UBND-XD

Bình Sơn, ngày 17 tháng 4 năm 2020

V/v đề nghị phân bổ đối ứng
kinh phí xây dựng nhà ở do
Quỹ khí hậu xanh (CGF) tài
trợ đối với Hợp phần 1 – Xây
dựng nhà phòng, tránh lũ, lụt
theo Quyết định số
48/2014/QĐ-TTg

Kính gửi: UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ Quyết định số 1145/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt kế hoạch năm 2019 dự án “Tăng cường khả năng chống chịu với những tác động của biến đổi khí hậu cho các cộng đồng dễ bị tổn thương ven biển Việt Nam” tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 08/11/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung văn kiện dự án “Tăng cường khả năng chống chịu với những tác động của biến đổi khí hậu cho các cộng đồng dễ bị tổn thương ven biển Việt Nam” do Quỹ khí hậu xanh GCF hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1816/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt kế hoạch năm 2020 dự án “Tăng cường khả năng chống chịu với những tác động của biến đổi khí hậu cho các cộng đồng dễ bị tổn thương ven biển Việt Nam” tỉnh Quảng Ngãi.

Thực hiện các Quyết định: số 574/QĐ-UBND ngày 11/4/2018, Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 21/9/2018, Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về phân bổ kinh phí thực hiện dự án thành phần GCF tỉnh Quảng Ngãi. Theo đó, huyện Bình Sơn được phân bổ **1.036** triệu đồng, tương ứng với **63** hộ.

UBND huyện Bình Sơn đã tập trung công tác chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện dự án “Tăng cường khả năng chống chịu với những tác động của biến đổi khí hậu cho các cộng đồng dễ bị tổn thương ven biển Việt Nam” đối với hợp phần hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo và đã giải ngân kinh phí hỗ trợ cho **60** hộ xây dựng hoàn thành, tương đương với số tiền là **994** triệu đồng.

Năm 2019, đăng ký và triển khai thực hiện cho 11 hộ (*Bình Chánh 01 hộ, Bình Dương 01 hộ, Bình Thạnh 06 hộ và Bình Phước 01 hộ*); theo đó, đã triển khai xây dựng hoàn thành trong năm 2019 **04** hộ (*gồm 03 hộ ở xã Bình Dương và 01 hộ ở xã Bình Chánh*); **06** hộ ở xã Bình Thạnh đã triển khai thi công xây dựng trong năm 2019; **01** hộ Bình Phước đề nghị chuyển qua xây dựng trong năm 2020. Năm 2020, huyện Bình Sơn tiếp tục triển khai thực hiện dự án, với tổng số hộ thực hiện là **134** hộ, trong đó: **01** hộ năm 2019 chuyển qua 2020 của xã Bình Phước và **133** hộ triển khai trong năm 2020.

Như vậy, tổng số hộ triển khai thực hiện trong 2019 và 2020 là **144** hộ; trong đó có **04** hộ đã được UBND tỉnh phân bổ kinh phí tại Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 26/4/2019; còn lại **140** hộ chưa được UBND tỉnh phân bổ đối ứng nguồn kinh phí để hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở do Quỹ Khí hậu xanh (GCF) tài trợ.

Để tiếp tục hỗ trợ kinh phí cho các hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng tránh bão, lụt thuộc dự án thành phần GCF, UBND huyện Bình Sơn kính đề nghị UBND tỉnh, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban quản lý dự án GCF tỉnh Quảng Ngãi xem xét phân bổ đối ứng kinh phí để hỗ trợ để xây dựng nhà ở phòng tránh bão, lụt cho **140 hộ** theo Kế hoạch triển khai thực hiện đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 865/QĐ-UBND, ngày 08/11/2019 và Quyết định số 1816/QĐ-UBND ngày 28/11/2019.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

Kính đề nghị UBND tỉnh quan tâm, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Sở: Xây dựng, NN&PTNT;
- Ban quản lý dự án GCF tỉnh Quảng Ngãi;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các Phòng: KT&HT, TC-KH LĐTĐ&XH huyện;
- Lưu VT, XD.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lý Thọ

**HỘ NGHÈO ĐĂNG KÝ HỖ TRỢ KINH PHÍ XÂY DỰNG NHÀ Ở TỪ QUỸ
KHÍ HẬU XANH (GCF) TẠI TRỢ**

(kèm theo Công văn số 843/UBND ngày 17/4/2020 của UBND huyện)

STT	Họ và Tên	Chỗ ở hiện nay	Năm Sinh	Số Thứ tự hộ nghèo	hộ đang cư trú tại vùng khó khăn theo Quyết định số 1049/QĐ-TTg	
I						
XÃ BÌNH CHÂU						
01	1	Bùi Thị Vinh	Thôn Châu Bình	1975	7	x
02	2	Võ Thị Liên	Thôn Châu Bình	1945	12	x
03	3	Phạm Thị Thu Thủy	Thôn Châu Bình	1985	39	x
04	4	Nguyễn Văn Ảnh	Thôn Châu Me	1944	47	x
05	5	Nguyễn Trúc	Thôn Châu Me	1950	71	x
06	6	Phạm Thị Khương	Thôn Châu Me	1955	65	x
07	7	Bùi Thị Tân	Thôn Châu Me	1951	54	x
08	8	Nguyễn Tấn	Thôn Châu Me	1967	42	x
09	9	Hà Thị Điệp	Thôn Châu Me	1975	40	x
10	10	Võ Đức	Thôn Châu Thuận Nông	1936	92	x
11	11	Bùi Thị Tùng	Thôn Châu Thuận Nông	1961	108	x
12	12	Võ Thị Tặng	Thôn Châu Thuận Tây	1948	161	x
13	13	Phạm Thị Trang	Thôn Định Tân	1967	325	x
14	14	Nguyễn Châu	Thôn Định Tân	1964	310	x
15	15	Mai Thị Rồi	Thôn Định Tân	1976	108	x
16	16	Nguyễn Thị Yên	Thôn Phú Quý	1938	204	x
17	17	Lê Văn Mạnh	Thôn Phú Quý	1978	202	x
18	18	Phạm Văn Chí	Thôn Phú Quý	1970	183	x
19	19	Phạm Văn Học	Thôn Phú Quý	1956	213	x
20	20	Đỗ Minh Vỹ	Thôn Tân Đức	1984	290	x
II						
XÃ BÌNH HẢI						
21	1	Lê Thị Kim Cúc	Thôn An Cường	1985	5	x
22	2	Bùi Thị Chín	Thôn An Cường	1970	52	x
23	3	Ngô Thị Ngà	Thôn An Cường	1945	39	x
24	4	Nguyễn Phút	Thôn An Cường	1943	54	x
25	5	Ao Thị Thủy	Thôn Phước Thiện 2	1971	20	x
26	6	Dương Thị Niêm	Thôn Phước Thiện 2	1927	5	x
27	7	Mai Thị Hay	Thôn Phước Thiện 2	1934	14	x
28	8	Phạm Thanh Vũ	Thôn Phước Thiện 2	1946	19	x
29	9	Tiêu Thị Đào	Thôn Phước Thiện 2	1958	27	x
30	10	Dương Thị Lụa	Thôn Phước Thiện	1937	25	x
31	11	Huỳnh Thị Chín	Thôn Phước Thiện	1952	22	x
32	12	Nguyễn Thị Liêm	Thôn Vạn Tường	1954	29	x
33	13	Phạm Thị Nhiêm	Thôn Vạn Tường	1922	38	x
34	14	Bùi Thị Hường	Thôn Vạn Tường	1936	58	x
35	15	Phạm Thị Mai	Thôn Vạn Tường	1937	5	x
36	16	Võ Thị Bưởi	Thôn Vạn Tường	1960	4	x
37	17	Nguyễn Thị Bé	Thôn Thanh Thủy	1947	7	x
38	18	Dương Thị Bông	Thôn Thanh Thủy	1932	36	x

STT	Họ và Tên	Chỗ ở hiện nay	Năm Sinh	Số Thứ tự hộ nghèo	hộ đang cư trú tại vùng khó khăn theo Quyết định số 1049/QĐ-TTg	
39	19	Phạm Thị Bích Ngân	Thôn Thanh Thủy	1994	19	x
40	20	Lê Thị Xí	Thôn Thanh Thủy	1950	1	x
41	21	Phạm Thị Giá	Thôn Thanh Thủy	1932	51	x
42	22	Nguyễn Thị Viêt	Thôn Phước Thiện 1	1947	10	x
43	23	Hồ Thị Hoa	Thôn Phước Thiện 1	1925	26	x
44	24	Nguyễn Thị Trí	Thôn Phước Thiện 1	1940	13	x
45	25	Phan Thị Thu Tiên	Thôn Phước Thiện 1	1976	50	x
III	XÃ BÌNH THUẬN					
46	1	Võ Thị Lan	Thôn Thuận Phước	1972	224	
47	2	Ao Thị Thê	Thôn Thuận Phước	1940	253	
48	3	Nguyễn Thị Ánh	Thôn Thuận Phước	1949	232	
49	4	Phạm Thị Hương	Thôn Thuận Phước	1946	231	
50	5	Nguyễn Thị Thiện	Thôn Thuận Phước	1956	266	
51	6	Phạm Thị Cuộc	Thôn Tuyệt Diêm 3	1966	193	
52	7	Nguyễn Thị Rỡ	Thôn Tuyệt Diêm 3	1930	187	
53	8	Phan Thị Ngay	Thôn Tuyệt Diêm 3	1943	189	
54	9	Phạm Thị Em	Thôn Tuyệt Diêm 3	1961	212	
55	10	Võ Thị Tích	Thôn Tuyệt Diêm 3	1931	185	
56	11	Ngô Thị Duy	Thôn Đông Lỗ	1933	272	
57	12	Võ Văn Qua	Thôn Đông Lỗ	1940	288	
58	13	Võ Thị Long	Thôn Đông Lỗ	1946	289	
59	14	Bùi Thị Dòn	Thôn Tuyệt Diêm 1	1958	42	
60	15	Nguyễn Thị Huyền	Thôn Tuyệt Diêm 1	1959	40	
61	16	Nguyễn Thị Nguyên	Thôn Tuyệt Diêm 1	1933	52	
62	17	Nguyễn Thị Hồng	Thôn Tuyệt Diêm 1	1946	24	
63	18	Nguyễn Thị Kiện	Thôn Tuyệt Diêm 1	1930	12	
64	19	Ngô Thị Hạnh	Thôn Tuyệt Diêm 2	1946	77	
65	20	Phan Thị Thê	Thôn Tuyệt Diêm 2	1943	101	
66	21	Nguyễn Thị Xuân	Thôn Tuyệt Diêm 2	1930	106	
67	22	Bùi Thị Kim Lâm	Thôn Tuyệt Diêm 2	1949	149	
68	23	Võ Thị Mọt	Thôn Tuyệt Diêm 2	1930	84	
IV	XÃ BÌNH ĐÔNG					
69	1	Nguyễn Thị Hoa (Tới)	Thôn Tân Hy	1982	27	x
70	2	Phùng Lai	Thôn Tân Hy	1940	17	x
71	3	Lê Văn Lập	Thôn Tân Hy	1969	14	x
72	4	Huỳnh Thị An	Thôn Tân Hy	1950	44	x
73	5	Lê Thị Thi	Thôn Tân Hy	1947	68	x
74	6	Nguyễn Thị Niệm	Thôn Tân Hy	1954	41	x
75	7	Lê Thị Chiêm	Thôn Tân Hy	1939	07	x
76	8	Phan Thị Huyền	Thôn Thượng Hòa	1936	257	x
77	9	Nguyễn Thị Vui	Thôn Thượng Hòa	1934	256	x
78	10	Nguyễn Thị Xoan	Thôn Thượng Hòa	1933	272	x
79	11	Đỗ Thị Thử	Thôn Sơn Trà	1940	159	x
80	12	Võ Thị Sáu	Thôn Sơn Trà	1965	185	x
81	13	Phan Thị Minh	Thôn Sơn Trà	1962	215	x
82	14	Huỳnh Thị Yên	Thôn Sơn Trà	1945	236	x

STT	Họ và Tên	Chỗ ở hiện nay	Năm Sinh	Số Thứ tự hộ nghèo	hộ đang cư trú tại vùng khó khăn theo Quyết định số 1049/QĐ-TTg	
83	15	Nguyễn Thị Minh	Thôn Sơn Trà	1934	241	x
84	16	Trần Dây	Thôn Sơn Trà	1933	243	x
85	17	Nguyễn Thanh	Thôn Tân Hy 2	1973	89	x
86	18	Đặng Thị Huệ	Thôn Tân Hy 2	1964	106	x
87	19	Mai Thị Luận	Thôn Tân Hy 2	1962	156	x
88	20	Phan Thị Cảnh	Thôn Tân Hy 2	1962	154	x
V	XÃ BÌNH PHÚ					
89	1	Đoàn Thị Huệ	Thôn Phú Nhiêu I	1993	1	
90	2	Nguyễn Thị Hà	Thôn Phú Nhiêu I	1989	16	
91	3	Bùi Thị Mán	Thôn Phú Nhiêu I	1936	10	
92	4	Võ Bân	Thôn Phú Nhiêu I	1950	12	
93	5	Nguyễn Thị Thiện	Thôn Phú Nhiêu I	1954	5	
94	6	Võ Thị Kim Lan	Thôn Phú Nhiêu II	1939	5	
95	7	Võ Thị Liên	Thôn Phú Nhiêu II	1941	7	
96	8	Hồ Thị Lệ Hiền	Thôn Phú Nhiêu II	1978	3	
97	9	Hồ Thị Anh	Thôn Phú Nhiêu II	1965	2	
98	10	Bùi Văn Hương	Thôn Phú Nhiêu III	1960	8	
99	11	Lê Trung Luận	Thôn Phú Nhiêu III	1922	4	
100	12	Phạm Thị Đoàn	Thôn Phú Nhiêu III	1955	6	
101	13	Nguyễn Dừa	Thôn Phú Nhiêu III	1940	2	
102	14	Phạm Mẹo	Thôn Phú Nhiêu III	1939	7	
103	15	Phan Thị Tiểu	Thôn An Thạnh I	1952	8	
104	16	Nguyễn Thị Lưu	Thôn An Thạnh I	1937	10	
105	17	Bùi Thị Ty	Thôn An Thạnh I	1960	5	
106	18	Bùi Thị Chánh	Thôn An Thạnh I	1950	2	
107	19	Phạm Thị Nương	Thôn An Thạnh I	1966	3	
108	20	Nguyễn Thị Hoàng	Thôn An Thạnh II	1953	6	
109	21	Huỳnh Thị Lãnh	Thôn An Thạnh II	1936	1	
110	22	Nguyễn Thị Thược	Thôn An Thạnh II	1958	12	
111	23	Nguyễn Thị Nhỏ	Thôn An Thạnh II	1953	9	
VI	XÃ BÌNH TRỊ					
112	1	Đoàn Thị Biên	Thôn Phước Hòa	1940	6	x
113	2	Phạm Thị Thắng	Thôn Phước Hòa	1946	10	x
114	3	Bùi Thị Văn	Thôn Phước Hòa	1962	12	x
115	4	Tu Nhưồng	Thôn Phước Hòa	1937	13	x
116	5	Tu Thị Nhân	Thôn Phước Hòa	1945	14	x
117	6	Nguyễn Thị Mai	Thôn An Lộc Bắc	1991	23	x
118	7	Nguyễn Thị Tàn	Thôn An Lộc Bắc	1943	28	x
119	8	Nguyễn Thị Thu	Thôn An Lộc Bắc	1971	30	x
120	9	Bùi Thị Nê	Thôn An Lộc	1928	50	x
121	10	Nguyễn Thị Sỏi	Thôn An Lộc	1956	53	x
122	11	Võ Thị Lệ	Thôn An Lộc	1937	55	x
123	12	Dương Thị Kéo	Thôn Lệ Thủy	1946	62	x
124	13	Nguyễn Thị Tám	Thôn Lệ Thủy	1968	63	x
125	14	Huỳnh Thị Ry	Thôn Lệ Thủy	1941	65	x
126	15	Lê Thị Muộn	Thôn Lệ Thủy	1942	66	x

STT		Họ và Tên	Chỗ ở hiện nay	Năm Sinh	Số Thứ tự hộ nghèo	hộ đang cư trú tại vùng khó khăn theo Quyết định số 1049/QĐ- TTg
127	16	Tiêu Thị Liên	Thôn Lệ Thủy	1950	67	x
128	17	Lê Thị Hiên	Thôn Lệ Thủy	1987	68	x
129	18	Nguyễn Thị Kha	Thôn Lệ Thủy	1939	71	x
130	19	Phù Thị Thanh Thúy	Thôn Lệ Thủy	1980	78	x
131	20	Nguyễn Thị Chinh	Thôn Lệ Thủy	1943	79	x
132	21	Phan Thị Sơn	Thôn Lệ Thủy	1950	80	x
133	22	Lê Quang Nở	Thôn Lệ Thủy	1947	85	x
VII		XÃ BÌNH PHƯỚC				
134	1	Nguyễn Thị Hội	Thôn Phú Long II	1934	167	
VIII		XÃ BÌNH THẠNH				
135	1	Nguyễn Liệu	Thôn Vĩnh An	1921	165	x
136	2	Đỗ Thị Gấn	Thôn Hải Ninh	1928	124	x
137	3	Nguyễn Thị Lợi	Thôn Hải Ninh	1934	113	x
138	4	Nguyễn Thị Lan	Thôn Hải Ninh	1954	135	x
139	5	Phạm Thị Vinh	Thôn Trung An	1944	72	x
140	6	Lê Thị Mau	Thôn Trung An	1948	062	x